TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:31/2022/DS-PT
Ngày:17-6 -2022
"V/v Tranh chấp quyền sử dụng đất"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xửphúc thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Ông Trần Đức Long

*Các Thẩm phán:*Ông Dương Viết Hải và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên toà:Ông Đặng Xuân Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa phúc thẩm công khai để xét xử vụ án dân sự thụ lý số: 05/2022/TLPT-DS ngày 09 tháng 2 năm 2022 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 731/2022/QĐXXST-DS ngày 08/4/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Cao Xuân H, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1979, cư trú tại: thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Bà Nguyễn Thị P uỷ quyền cho chồng là ông Cao Xuân H tham gia tố tụng tại Tòa án theo văn bản ủy quyền ngày 29/6/2021 có xác nhận của UBND xã Hương Hóa. Ông H có mặt, bà P vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Quốc T, sinh năm 1978 và bà Phạm Thị Mộng V, sinh năm 1978; cư trú tại: thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình,

Ông Nguyễn Quốc T uỷ quyền cho bà Phạm Thị Mộng V theo văn bản uỷ quyền ngày 30/6/2021 có xác nhận của UBND xã Hương Hóa. Bà V có yêu cầu xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

3.1 Uỷ ban nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; trụ sở: Thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Nam G – Chủ tịch UBND huyện Tuyên Hoá.

Người đại diện theo uỷ quyền tham gia tố tụng: Ông Hồ Duy Ph – Phó trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tuyên Hoá, vắng mặt và có yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và ý kiến tại bản tự khai và hòa giải cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, nguyên đơn ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P trình bày:

Năm 2003, thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về việc phủ xanh đất trống đồi núi trọc tại xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, vợ chồng ông được chính quyền địa phương giao đất rừng sản xuất mục đích là trước trồng cây gây rừng, sau ổn định kinh tế gia đình, ổn định cuộc sống. Khi được giao đất, vợ chồng ông trồng cây Quế nhưng không phát triểndo không phù hợp với đất đai khí hậu, hiệu quả không có, nên gia đình không đầu tư phát triển cây này.Năm 2008 vợ chồng ông được cơ quan có thẩm quyền xét duyệt, lập thủ tục hồ sơ xem xét để cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đến ngày 10/12/2008 thì gia đình ông được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa số 414; tờ bản đồ số 24; diện tích 9.342m^2; địa chỉ: 5/5 - Thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Hình thức sử dụng riêng 9.342m^2,sửdụng chung 0 m^2; mục đích sử dụng đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến tháng 12 năm 2052; nguồn gốc sử dụng Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất.Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông là Cao Xuân H và Nguyễn Thị P.

Năm 2009 vợ chồng ông trồng keo trên diện tích đất khoảng 3.000m^2 từ dưới lên khoảng 100m, gia đình sử dụng ổn định không tranh chấp với ai.Đến năm 2011 vợ chồng ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V có thửa đất liền kề cùng thôn lấn chiếm đất của gia đình ông phía dưới làm khuôn viên nhà ở và phía trên trồng cây keo có diện tích khoảng 6.000m^2. Từ đó giữa hai gia đình xảy ra tranh chấp quyền sử dụng đất. Vợ chồng ông đã nhiều lần trực tiếp gặp vợ chồng ông T, Bà V yêu cầu thu hoạch keo, trả lại hiện trạng sử dụng đất nhưng ông T, Bà V không đồng ý. Suốt thời gian dài ông T, Bà V chiếm đất gia đình ông làm ăn đã thu hoạch một lứa keo vào năm 2018 và hiện đang trồng keo lứa thứ hai khoảng 03 năm tuổi.Sau đó ông đã làm đơn lên UBND xã Hương Hoá nhờ tổ chức hoà giải tranh chấp giữa hai bên gia đình. Tại buổi hoà giải ông T và Bà V khẳng định sử dụng trên diện tích đất của mình đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

nhưng không đưa ra bất cứ hồ sơ, giấy tờ gì để chứng minh đất này thuộc sở dụng của ông T, Bà V.

Do đó, Ông H và bà P khởi kiện yêu cầu ông T, Bà V thu hoạch cây trả lại toàn bộ diện tích đất trên 6.000m^{2}đã lấn chiếm thuộc thửa số 414; tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận QSD đất số AO 511086, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSD đất số H00250 cấp ngày 10/12/2008 mang tên Cao Xuân H và Nguyễn Thị P.

Buộc ông T và Bà V phải chịu các chi phí thẩm định, định giá tài sản; án phí, lệ phí vụ án dân sự do hành vi lấn chiếm đất trái pháp luật của mình gây ra đồng thời đền bù cho ông một số tiền mất thu nhập từ lợi tức, hoa lợi trên diện tích mà ông T, Bà V lấn chiếm 10 năm qua.

Bị đơn bàPhạm Thị Mộng V đại diện ủy quyền cho ông Nguyễn Quốc T trình bày

Gia đình bà và gia đình ông Cao Xuân H có mối quan hệ là hàng xóm, năm 2002 gia đình bà được Ủy ban nhân nhân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất rừng sản xuất; đến ngày 10/12/2008 thì gia đình bà được cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0511099, tại thửa số 410; tờ bản đồ số 24; diện tích 9.200 m^2; địa chỉ: 5/5 - Thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Hình thức sử dụng riêng 9.200m^2,sửdụng chung 0 m^2; mục đích sử dụng đất rừng sản xuất; thời hạn sử dụng đến tháng 12 năm 2052; nguồn gốc sử dụng Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng bà là Nguyễn Quốc T và Phạm Thị Vân. Quá trình sử dụng đất, gia đình bà sử dụng ổn định nhưng đến năm2020ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P cho rằng gia đình bà đã lấn chiếm đất của Ông H, bà P. Sau đó hai gia đình đã được UBND xã hòa giải và xác định hai bên gia đình không lấn chiếm đất của nhau nhưng Ông H, bà P vẫn khởi kiện. Nay Ông H, bà P khởi kiện vợ chồng bà lấn chiếm 6.000 m^2 đất vàthu hoạch toàn bộ cây trên diện tích đất 6.000m^2 lấn chiếmcủa Ông H, bà Pgia đình bà không đồng ý vì gia đình bà sử dụng đất đúng mốc giới, diện tích như trong Giấy CNQSDĐ đã được cấp, không vượt quá sang đất của Ông H, bà P.

Quá trình giải quyết Bà V yêu cầu Ông H và bà P có trách nhiệm thu hoạch keo tràm, trả lại diện tích 235,6m^2 thuộc thửa 410 tờ bản đồ 24 theo Giấy CNQSD đất số A0 511099, số vào sổ cấp Giấy: H00264 cấp ngày 10/12/2008 mang tên Nguyễn Quốc T và Phạm Thị Vân hiện nay Ông H và bà P đang sử dụng.

Trong bản tự khai ngày 25 tháng 10 năm 2021, ông Hồ Duy Ph là người đại diện theo ủy quyền của Uỷ ban nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình trình bày:

1. Về việc giao đất và cấp GCNQSDĐ tại xã Hương Hoá năm 2002:

- Hộ ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P được giao đất và cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 3.33, tờ bản đồ số 5, diện tích 7.000 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp giấy CN QSD đất số 300, cấp ngày 26/12/2002, địa chỉ tại thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Hộ ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V được giao đất và cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 3.32, tờ bản đồ số 5, diện tích 10.000 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp giấy CN QSD đất số 327, cấp ngày 26/12/2002, địa chỉ tại thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

Quy trình thực hiện đúng trình tự theo Nghị định số 163/1999/NĐ-CP ngày 16/11/1999 của Chính phủ về giao đất, cho thuê đất lâm nghiệp cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định, lâu dài vào mục đích lâm nghiệp và Thông tư số 346/1998/TT-TCĐC ngày 16/3/1998 của Tổng cục Địa chính về việc hướng dẫn thủ tục đăng ký đất đai và cấp GCNQSDĐ.

2. Về việc cấp đổi GCNQSDĐ:

- Ngày 04/6/2008ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P làm đơn xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 414, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.342 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H 00250, cấp ngày 10/12/2008.

- Ngày 04/6/2008 ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V làm đơn xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.200 m^2, loại đất trồng rừng, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H 00264, cấp ngày 10/12/2008.

Hồ sơ của hai hộ gồm: Đơn xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ. Biên bản xác nhận ranh giới mốc giới, trích lục bản đồ, GCNQSDĐ đã cấp năm 2002.

Quy trình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện đúng trình tự tại Nghị định số 181/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai và Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 về cấp GCNQSDĐ, Thông tư số 09/2007/TT-BTNMT ngày 02/8/2007 của Bộ TN và MT về hướng dẫn lập hồ sơ, chỉnh lý, quản lý hồ sơ địa chính.

Do đó đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 5, khoản 4 Điều 72, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158, khoản 1 Điều 164, khoản 1 Điều 165 và khoản 2 Điều 166; khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 3 Điều 26 và khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên bố: Xử bác đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất" của nguyên đơn ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P đối với bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V. Và bác yêu cầu đền bù mất thu nhập từ lợi tức, hoa lợi trên đất mà Ông H yêu cầu.

Không chấp nhận yêu cầu của bà Phạm Thị Mộng V (đồng thời là đại diện theo ủy quyền của ôngNguyễn Quốc T) đề nghị Ông H, bà P phải thu hoạch cây keo để trả lại diện tích 235,6 m^2 đất rừng sản xuất cho ông T, Bà V. Nếu sau này ông T, Bà V có yêu cầu khởi kiện, Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

Về chi phí thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Buộc ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản 7.276.000đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Ông Cao Xuân H đã nộp số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) tạm ứng chi phí thẩm định và định giá tài sản, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá trả lại cho Ông H, bà P số tiền còn thừa là 724.000đ (Bảy trăm hai mươi bốn nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí DSST300.000 đồng. Ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai số 0000053 ngày 07/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình nay được khấu trừ toàn bộ. Vậy ông Cao Xuân H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, có mặt nguyên đơn; bị đơn; vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuyên bố nguyên đơn; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22/12/2021).Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, thời hạn được tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án tại nơi cư trú.

Trong hạn Luật định ngày 04 tháng 01 năm 2022 nguyên đơn ông Cao Xuân H kháng cáo với nội dung đề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ kết quả thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thẩm định tại chỗ và tiến hành thẩm định đo đạc lại cho đúng với vị trí đất tranh chấp; đề nghị huỷ Bản án số 09/2021/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình để xét xử lại;

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn ông Cao Xuân H không rút đơn khởi kiện, giữ nguyên đơn kháng cáo. Phía bị đơn xin xét xử vắng mặt, các đương sự không thỏa thuận được nội dung vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm về vụ án:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P; không chấp nhận đơn kháng cáo của ông Cao Xuân H; giữ nguyên Bản án sơ thẩm, tuy nhiên, cấp sơ thẩm tách yêu yêu cầu của Bà V và ông T về việc yêu cầu Ông H, bà P trả lại phần đất diện tích 235,6m2 sử dụng lấn sang phần đất của ông T, Bà V vì cho rằng các đương sự không có đơn yêu cầu phản tố nên tách thành vụ án khác là chưa giải quyết triệt để vụ án. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu của Bà V và ông T, buộc Ông H, bà P trả lại phần đất 235,6m^2 đã lấn chiếm và Bà V phải trả lại giá trị cây keo trồng trên diện tích đất này cho Ông H, bà P.

Các đương sự phải chịu án phí và chi phí thẩm định theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Ngày 22 tháng 12 năm 2021, Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm và ban hành Bản án dân sự sơ thẩm số 09/2021/DS-ST về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất", ngày 04/01/2022Nguyên đơn ông Cao Xuân H làm đơn kháng cáo. Đơn kháng cáo của các đương sự làm trong hạn luật định và đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đúng quy định tại Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận để giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị P có văn bản ủy quyền cho Ông H tham gia giải quyết vụ kiện cho đến khi kết thúc.Bị đơn bà Phạm Thị Mộng V (đồng thời là đại diện ủy quyền của ông T) đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào quy

định tại Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét kháng cáo của nguyên đơn ông Cao Xuân H:

[2.1]. Về kháng cáođề nghị Toà án cấp phúc thẩm huỷ kết quả thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thẩm định tại chỗ và tiến hành thẩm định đo đạc lại cho đúng với vị trí đất tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Ngày 21 tháng 10 năm 2021 Hội đồng xem xét thẩm định tại chỗ cấp sơ thẩm đã xem xét, đo đạc căn cứ vào ranh giới hai thửa đất: thửa số 414; tờ bản đồ số 24; diện tích 9.342m^2 mang tên ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Pvà thửa số 410, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.200 m^{2}mang tên ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V. Ranh giới hai thửa đất này được căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hai hộ gia đình đã được Uỷ ban nhân dân huyện Tuyên Hoá cấp cùng lúc vào ngày 10/12/2008. Hội đồng thẩm định đã đến 02 thửa đất có tranh chấp và thực hiện đo bằng máy định vị 2 tần GPS (RTK) xác định toạ độ các điểm nối với nhau bằng các đường thẳng. Trong đơn kháng cáo ông Cao Xuân H cho rằng cán bộ đo đạc không đi đo hết thửa đất nên dẫn đến việc đo đạc không chính xác. Theo yêu cầu của Ông H, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã tiến hành thẩm định lại, kết quả thẩm định vẫn giữ nguyên như cấp sơ thẩm,

Theo biên bản thẩm định và bản vẽ về hiện trạng sử dụng đất của các bên được lập ngày 21/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình thì hộ ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P đã sử dụng qua phần đất rừng sản xuất của hộ ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V diện tích 235,6 m^2, có tọa độ các điểm như sau:

- Điểm 10: X = 1994415.14; Y = 484502.78
- Điểm 11: X = 1994414.95; Y = 484503.00
- Điểm 12: X = 1994303.38; Y = 484417.94
- Điểm 4: X = 1994303.96;Y= 484415.32

Khoảng cách giữa các điểm như sau: Từđiểm 10 - 11: 0,29 m; từ điểm 11 - 12: 141,1 m; từ điểm 12 - 4: 3,06 m; từ điểm 4 - 10: 141, 46 m.

Phần diện tích 235,6 m^2 có tứ cận như sau:

- Phía Bắc (từđiểm 10 – 11): Tiếp giáp đất thổ cư của ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V tại thửa đất số 143, tờ bản đồ số 12.

- Phía Đông(từđiểm 11 – 12): Tiếp giáp đất rừng sản xuất của ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P tại thửa đất số 414, tờ bản đồ số 24.

- Phía Nam (từđiểm 12 – 4): Tiếp giáp đất rừng sản xuất của ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 24.

- Phía Tây (từđiểm 4 – 10): Tiếp giáp đất rừng sản xuất của ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 24.

Về tài sản trên đất: Trên đất lấn chiếm 235,6m^2, Ông H, bà P trồng cây keo có phi trên 5 cm đến phi dưới 10cm, cây trồng tập trung mật độ từ 1.600 – 2.000 cây/ha thuộc rừng trồng mới (theo kết quả định giá là 859.044 đồng)

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã thành lập hội đồng thẩm định ngày 26/5/2022 để đo đạc, thẩm định lại phần đất tranh chấp, do ông T và Ông H dẫn đạc. Kết quả sau khi thẩm định, đo đạc, đối chiếu với diện tích hai hộ Ông H và hộ Bà V được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và định vị sơ đồ hai thửa đất tranh chấp, kết quả phía bị đơn sử dụng đúng ranh giới, không lấn chiếm của nguyên đơn, phía nguyên đơn có sử dụng sang phần đất của bị đơn diện tích 235,6m^2 thuộc thửa 410 như kết quả thẩm định lần đầu của cấp sơ thẩm, Do đó, kháng cáo của ông Cao Xuân H huỷ kết quả thẩm định tại chỗ ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng thẩm định tại chỗ là không có cơ sở.

[2.2]. Về kháng cáođề nghị huỷ Bản án số 09/2021/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình để xét xử lại

Hội đồng xét xử thấy nguyên đơn ông Cao Xuân H không nhất trí với kết quả thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2021 của Hội đồng thẩm định và khẳng định không sử dụng lấn sang đất của gia đình ông T, Bà V 235,6 m^2 mà ông T, Bà V đã lấn sang đất của gia đình ông 6.000m^2 đất rừng sản xuất. Tại phiên tòa sơ thẩm, Ông H lại cho rằng Bà V, ông T lấn chiếm đất của Ông H 500 m^2. Tuy nhiên trình bày trong đơn kháng cáo Ông H lại trình bày ông T, Bà V chiếm dụng 4.000m^{2}đất của hộ gia đình ông. Có thể thấy trình bày của ông Cao Xuân H là không nhất quán về diện tích ông cho rằng mình bị lấn chiếm.

Theo tài liệu và lời khai của các bên được Tòa án cấp sơ thẩm thu thập thì nguyên đơn và bị đơn đều được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, Hộ ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P được giao đất và cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 3.^{33}, tờ bản đồ số 5, diện tích 7.000 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp giấy CN QSD đất số 300, cấp ngày 26/12/2002, địa chỉ tại thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.Ngày 04/6/2008ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P làm đơn xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 414, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.342 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H 00250, cấp ngày 10/12/2008.

Hộ ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V được giao đất và cấp GCNQSDĐ tại thửa đất số 3.[32], tờ bản đồ số 5, diện tích 10.000 m^2, loại đất rừng sản xuất, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp giấy CN QSD đất số 327, cấp ngày 26/12/2002, địa chỉ tại thôn Tân Ấp, xã Hương Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Ngày 04/6/2008 ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V làm đơn xin cấp lại, cấp đổi GCNQSDĐ tại thửa đất số 410, tờ bản đồ số 24, diện tích 9.200 m^2, loại đất trồng rừng, thời hạn đến năm 2052, số vào sổ cấp GCNQSDĐ H 00264, cấp ngày 10/12/2008. Tại hồ sơ đều có Biên bản xác nhận ranh giới mốc giới. Kết quả đo đạc hiện trạng xác định Bà V và ông T sử dụng đúng diện tích được cấp trong Giấy chứng nhận, không lấn chiếm của Ông H.

Bản án sơ thẩm nhận định căn cứ kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 21/10/2021 bằng máy định vị 2 tần GPS xác định toạ độ ranh giới giữa 2 thửa đất theo hiện trạng sử dụng đất do ông Cao Xuân H và bà Phạm Thị Mộng V chỉ mốc giới và diện tích của vùng đất tranh chấp. Kết quả đã xác định hộ ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P đã lấn chiếm đất rừng sản xuất của hộ ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V diện tích 235,6 m^2. Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình đã xem xét toàn diện khách quan căn cứ vào kết quả thẩm định đo đạc, hiện trạng, ranh giới sử dụng của các bên và ra phán quyết đúng quy định của pháp luật. Do vậy không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của ông Cao Xuân H đề nghị huỷ Bản án số 09/2021/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá.

[3] Xét việc Bà V trình bày tại cấp sơ thẩm, yêu cầu Ông H, bà P có trách nhiệm thu hoạch cây keo tràm trên diện tích 235,6m^2 thuộc thửa 410 tờ bản đồ 24 theo Giấy CNQSD đất số A0 511099, số vào sổ cấp Giấy CNQSD: H00264 cấp ngày 10/12/2008 mang tên Nguyễn Quốc T và Phạm Thị Vân để trả lại cho ông ông, bà; tại quá trình giải quyết sơ thẩm, Bà V có yêu cầu Ông H, bà P trả lại quyền sử dụng đất đã lấn chiếm, cấp sơ thẩm tách thành vụ án khác là chưa giải quyết vụ án triệt để khi đương sự có yêu cầu, do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết phần đất tranh chấp này, căn cứ vào kết quả thẩm định, cho thấy Ông H, bà P hiện nay đang sử dụng phần đất 235,6m^2này, do đó cần buộc trả lại cho Bà V, Bà V có trách nhiệm bồi hoàn số tiền giá trị cây keo tràm trên đất với số tiền 859.044 đồng cho Ông H, bà P, Bà V được sở hữu số cây keo này là phù hợp.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử kết luận: Không có cơ sở chấp nhận toàn bộ đơn kháng cáo của ông Cao Xuân H, giữ nguyên Bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ông H, bà P là phù hợp.

[4] Về chi phí thẩm định, tại giai đoạn phúc thẩm, ông Cao Xuân H có yêu cầu thẩm định lại, Tòa án tỉnh Quảng Bình đã ngưng phiên tòa để lập hội đồng

thẩm định, đo đạc lại, kết quả không thay đổi nên Ông H phải chịu toàn bộ chi phí thẩm định với số tiền 5.400.000 đồng, công nhận đã chi xong trong trình giải quyết.

[5] Về án phí ông Cao Xuân H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm và 300.000 đồng án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật tố tụng dân sự, Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 49, 50, 52 Luật Đất đai năm 2003;

Áp dụng khoản 3 Điều 100, Điều 166, khoản 1 Điều 203 Luật Đất đai năm 2013, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P về yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 09/2021/DS-ST ngày 22 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; cụ thể như sau:

1.1 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P về yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V trả lại quyền sử dụng đã lấn chiếm thuộc thửa số 414; tờ bản đồ số 24 theo Giấy chứng nhận QSD đất số AO 511086, số vào sổ cấp Giấy chứng nhận QSD đất số H00250 cấp ngày 10/12/2008 mang tên Cao Xuân H và Nguyễn Thị P.

1.2 Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị Pvề việc yêu cầu bị đơn ông T và Bà V đền bù mất thu nhập từ lợi tức, hoa lợi trên diện tích đất mà Ông H yêu cầu.

1.3 Sửa bản án sơ thẩm: Buộc ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả lại diện tích 235,6m^2 đất thuộc thửa 410 tờ bản đồ 24 tại thôn Tân Ấp, xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình theo Giấy CNQSD đất số A0 511099, số vào sổ cấp Giấy: H00264 cấp ngày 10/12/2008 mang tên Nguyễn Quốc T và Phạm Thị Vân cho ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V, vị trí kích thước như sau:

Phía Đông tiếp giáp thửa 414 của ông Cao Xuân H dài 141,10m

Phía Tây nằm trong thửa 410 của Bà V, ông T dài 141,46m

Phía Nam nằm trong thửa 410 của Bà V, ông T dài 3,06m

Phía Bắc giáp thửa 143 dài 0,29m.

Ông Nguyễn Quốc T và bà Phạm Thị Mộng V được sở hữu số cây keo tràm trồng trên diện tích 235,6m^2 thuộc thửa 410, tờ bản đồ 24 xã Hương Hóa, huyện Tuyên Hóa và có trách nhiệm trả lại giá trị bằng tiền cây keo tràm trồng trên diện tích 235,6m^2 với số tiền 859.044 đồng cho ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2, Về Án phí

2.1 Án phí sơ thẩm: Ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P phải chịu án phí DSST300.000 đồng, được trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo biên lai số 0000053 ngày 07/5/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình; ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Buộc bà Phạm Thị Mộng V và ông Nguyễn Quốc T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần trả giá trị cây keo tràm.

2.2 Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Cao Xuân H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự phúc thẩm để sung công quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền 3.00.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm Ông H đã nộp tại biên lai số 0000032 ngày 04/01/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Buộc ông Cao Xuân H, bà Nguyễn Thị P phải chịu toàn bộ số tiền chi phí thẩm định và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm là 7.276.000đ (Bảy triệu hai trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Công nhận Ông H đã nộp đủ và chi xong tại cấp sơ thẩm.

Buộc ông Cao Xuân H và bà Nguyễn Thị P phải chịu 5.400.000 đồng chi phí thẩm định tại giai đoạn phúc thẩm, công nhận Ông H đã nộp và chi xong.

4, Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự,

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (17/6/2022).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận
-VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Cục THA dân sự tỉnh Quảng Bình;
- Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THÁ DS huyện Tuyên Hoá;
- Người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ, Tòa DS, VP.

Trần Đức Long